TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày: 25 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/HSST-QĐ ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đại T (Tên gọi khác là T1), sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường B, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số C đường D, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (không đăng ký tạm trú); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Anh T2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1962; Có vợ (Đã ly hôn) và có 02 (Hai) con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/2008, bị Uỷ ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phường thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Bản án số 47/2010/HSPT ngày 19/01/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 09 tháng tù giam, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" - Chấp hành xong ngày 24/11/2010 và đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm ngày 23/8/2012; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty TNHH N M D; địa chỉ trụ sở: Số Q ấp E, xã T, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của người bị hại: Ông Trần Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số R, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 04-2020/GUQ-CLX ngày 23/4/2020) - Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Như Tr, sinh năm 1969; địa chỉ: Số Y chung cư L, đường số U, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số R, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt;

2. Ông Phạm Phát T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ O, ấp P, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An - Có mặt;

3. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1981; địa chỉ: AA ấp BB, xã CC, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đại T quen biết với một đối tượng tên Kiều (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua mạng xã hội khoảng được 04 ngày và thường xuyên đến nhà trọ của Kiều tại số QQ đường RR, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng Kiều sử dụng ma túy.

Chiều ngày 06/01/2020, sau khi sử dụng ma túy, cả hai bắt taxi từ nhà Kiều ra khu Phú Mỹ Hưng, rồi đi bộ đến cửa hàng Circle K tại địa chỉ C002 Phạm Thái Bường, khu phố Mỹ Phước, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống và chơi game. Khi đang chơi game, Kiều hỏi bị cáo còn tiền không, bị cáo trả lời không có nên Kiều nói bị cáo ngồi chờ Kiều 1 lúc và Kiều bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, Kiều quay lại. Kiều rủ T đi lấy xe và chở Kiều đi lấy tiền, T hỏi Kiều xe ở đâu thì Kiều nói theo Kiều nên T đồng ý.

Cả hai đi bộ đến bãi xe của nhà hàng "Dìn Ký - Cù Lao Xanh" thuộc Công ty TNHH N M D, Kiều đứng bên ngoài hàng rào, chỉ vào bãi giữ xe, nói bị cáo vào lấy 01 chiếc xe máy hiệu Honda Future Neo màu đen - xám, biển số 59F1-096.78 đang dựng trong bãi ở hàng thứ 2. Bị cáo có hỏi sao Kiều không vô lấy, Kiều trả lời do Kiều từng làm ở đây và còn nợ tiền nên sợ vào lấy xe người ta biết mặt. Bị cáo yêu cầu Kiều đưa chìa khóa và thẻ xe, Kiều trả lời không cần. Dù thắc mắc việc xe không có chìa khóa và thẻ xe nhưng bị cáo vẫn đồng ý đi vào bãi xe để lấy xe, Kiều đi theo sau vào lúc nào T không biết. Khi tìm không thấy xe, bị cáo quay lại định ra hỏi Kiều thì thấy Kiều ngay sau lưng nên hỏi Kiều cần lấy xe nào, Kiều chỉ vào chiếc xe máy hiệu Honda Future Neo màu đen - xám, biển số 59F1-096.78. Khi lại gần, bị cáo phát hiện xe đã mở khóa công tắc điện, đèn mở khóa xe sáng nhưng chìa khóa xe không có, lúc này bị cáo biết chiếc xe trên không phải của Kiều và nghĩ Kiều đã lấy trộm xe này tuy nhiên bị cáo vẫn đẩy xe ra ngoài nhằm giúp Kiều chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Bị cáo nổ máy xe, dắt bộ ra ngoài cổng bãi giữ xe, Kiều đi bộ theo sau. Khi thấy bị cáo dắt xe ra thì người bảo

vệ giữ xe là anh Trần Minh H và anh Huỳnh B đến chặn xe và yêu cầu kiểm tra thẻ xe. Bị cáo nói với bảo vệ là xe của Kiều, bảo vệ yêu cầu Kiều đưa ra thẻ xe nhưng Kiều không xuất trình thẻ xe được. Bảo vệ tiếp tục yêu cầu xuất trình giấy đăng ký xe nhưng T và Kiều cũng không xuất trình được. Bảo vệ tiếp tục yêu cầu người nhà chụp lại giấy đăng ký xe gửi qua zalo thì Kiều giả vờ đau bụng rồi bỏ đi về hướng đường Nguyễn Văn Linh. Bị cáo thấy vậy nên bỏ xe lại, băng qua đường tẩu thoát. Lúc này, anh Huỳnh B cùng bảo vệ Phú Mỹ Hưng đuổi theo, thấy có người đuổi theo thì bị cáo bỏ chạy, khi thấy nhiều bảo vệ đuổi theo (Có anh Phạm Phát T và anh Nguyễn Ngọc T2), bị cáo rút dao ra hăm dọa nhiều lần đối với các anh bảo vệ nếu vào bắt bị cáo thì bị cáo sẽ đâm. Lúc này có khoảng 05 bảo vệ vây quanh bị cáo, và anh Nguyễn Ngọc T2 nói bị cáo bỏ dao xuống, không sẽ bị bắn (mục đích cho bị cáo sợ để bỏ dao xuống), bị cáo yêu cầu các bảo vệ cam kết không đánh bị cáo thì bị cáo mới bỏ dao, các anh bảo vệ nói không đánh bị cáo nên bị cáo bỏ dao xuống thì bị khống chế và đưa về công an phường. Còn Kiều bỏ chạy đi đâu không rõ. Các anh bảo vệ không bị thương tích trong quá trình vây bắt bị cáo. Theo kết quả xác minh của Công an phường Phú Mỹ thì tại địa chỉ số 295/2 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không có đối tượng nào tên Kiều (nữ) cư trú.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn bằng băng keo đen, chỗ nối lưỡi dao với cán dao có chữ "STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN" thu giữ của bị cáo Lê Đại T, bị cáo sử dụng để chống trả lực lượng bảo vệ Phú Mỹ Hưng khi bị truy đuổi.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future Neo màu đen xám, biển số 59F1-096.78, số khung: RLHJC35087Y035354, số máy: JC35E-0435352, là tài sản bị chiếm đoạt. Xe do anh Phan Như Tr đứng tên đăng ký. Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Quận 7 kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 chiếc xe gắn máy biển số 59F1-096.78 hiệu Honda Future Neo màu đen xám đăng ký lần đầu tháng 01/2007 có giá trị 9.000.000 (Chín triệu) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Phan Như Tr.

- 01 (Một) phiếu giữ xe gắn máy của Công ty TNHH N M D có số 09678 ghi bằng mực xanh và số 0047601 màu đỏ in sẵn trên giấy. Đây là phiếu giữ xe do bảo vệ bãi xe ghi cho anh Phan Như Tr khi anh Tr đến nhà hàng Dìn Ký và gửi xe tại bãi xe vào tối ngày 06/01/2020.

Về phần dân sự: anh Phan Như Tr đã nhận lại chiếc xe, không có yêu cầu gì khác. Công ty TNHH NMD không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSQ7 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Đại T về tội "Trộm

cắp tài sản" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lê Đại T đã có hành vi lén lút, lấy trộm của anh Phan Như Tr 01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future Neo màu đen xám, biển số 59F1-096.78 đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng một cách trái pháp luật, quá trình đuổi bắt bị cáo, bị cáo đã sử dụng con dao để chống trả lại người vây bắt là tình tiết định khung "hành hung để tẩu thoát". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đại T về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đại T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về dân sự: anh Phan Như Tr đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xét; Công ty TNHH N M D không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn bằng băng keo đen, chỗ nối lưỡi dao với cán dao có chữ "STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN"; tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) phiếu giữ xe gắn máy của Công ty TNHH N M D có số 09678 ghi bằng mực xanh và số 0047601 màu đỏ in sẵn trên giấy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình vì một phút thiếu suy nghĩ mà thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để cho bị cáo sớm được về nhìn bố bị cáo lần cuối đang bị ung thư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Đại T đã có hành vi lén lút, bí mật lấy 01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future Neo màu đen xám, biển số 59F1-096.78 đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 (Chín triệu) đồng của anh Phan Như Tr đang gửi tại bãi xe

của Công ty TNHH N M D một cách trái pháp luật; quá trình đuổi bắt bị cáo, bị cáo đã sử dụng con dao để chống trả lại sự bắt giữ của các bảo vệ Phú Mỹ Hưng đây là tình tiết định khung hình phạt hành hung để tẩu thoát. Hành vi này của bị cáo Lê Đại T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Đại T thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tại phiên tòa lúc đầu bị cáo cho rằng hành vi của mình không phải là hành hung để tẩu thoát vì bị cáo chỉ lấy dao và hù dọa các bảo vệ đang vây bắt bị cáo nếu vào bắt bị cáo thì bị cáo sẽ đâm nhằm cho các bảo vệ không đánh đập bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa qua quá trình xét hỏi các bảo vệ làm rõ các tình tiết vụ án thì bị cáo đã thừa nhận do mình hiểu sai quy định của pháp luật (bị cáo nghĩ bị cáo sử dụng con dao và hăm dọa đâm các bảo vệ nhằm mục đích các bảo vệ sợ không đánh bị cáo chứ bị cáo không có đâm trúng hay đánh các bảo vệ) nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo; ngoài ra tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo Lê Đại T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Lê Đại T có nhân thân đã bị kết án, bị xử lý hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn bằng băng keo đen, chỗ nối lưỡi dao với cán dao có chữ "STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN" thu giữ của Lê Đại T, bị cáo sử dụng để chống trả lực lượng bảo vệ Phú Mỹ Hưng khi bị truy đuổi, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future Neo màu đen xám, biển số 59F1-096.78, số khung: RLHJC35087Y035354, số máy: JC35E-0435352 là tài sản bị chiếm đoạt. Theo trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05/02/2020 của Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe do anh Phan Như Tr đứng tên đăng ký. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Phan Như Tr nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) phiếu giữ xe gắn máy của Công ty TNHH TM DV Dìn Ký (là của công ty Công ty TNHH N M D) có số 09678 ghi bằng mực xanh và số 0047601 màu đỏ in sẵn trên giấy: Đây là phiếu giữ xe do bảo vệ bãi xe ghi cho anh Phan Như Tr khi anh Tr đến nhà hàng Dìn Ký và gửi xe tại bãi xe vào tối

ngày 06/01/2020, là tài liệu chứng minh việc anh Tr có gửi xe và xe này đã bị bị cáo chiếm đoạt nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Như Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét không xét.

Công ty TNHH N M D không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét không xét

[7] Đối với người phụ nữ tên Kiều (Không rõ nhân thân lai lịch) - Bị cáo khai là người nói bị cáo vào lấy xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đại T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn bằng băng keo đen, chỗ nối lưỡi dao với cán dao có chữ "STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN" (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 66 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) phiếu giữ xe gắn máy của Công ty TNHH TM DV Dìn Ký có số 09678 ghi bằng mực xanh và số 0047601 màu đỏ in sẵn trên giấy (đã lưu).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Đại T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Lê Đại T, Công ty TNHH N M D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thơm).

Mai Trần Cảnh